

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 01 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						212 095	99 148	180 944			
I		CẢNG CHÍNH						91 307	7 813	83 494			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						13 830	7 813	6 017			
1		THAN SÔNG HỒNG	28/07	977/06	31/07	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040	345	695	ĐỔ	TD	GIA HẠN L2
2		THAN MIỀN NAM	29/07	1124/07		VIỆT THUẬN 095-02	CÁM 5A.1	9 000	5 638	3 362	ĐỔ		
3		DV VT QUẢNG NINH	14/07	1081/07	31/07	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 000	136	864	ĐỔ	TD	
4		KDT HẢI PHÒNG	31/07	1133/07		HP 4854	CÁM 5A.1	1 350	1 345	5	31/07	PTCB	
5		KDT HẢI PHÒNG	30/07	1126/07		BN 1916	CÁM 5A.1	1 440	349	1 091	ĐỔ	PTCB	
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						77 477		77 477			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CỎ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỎ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁM 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
9		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
10		CROMIT CỎ THANH HÓA	26/06	764/04	30/06	HD 2266	Cám 4b.1	1 980		1 980		TD	
11		KDT BẮC THÁI	26/06	932/05	30/06	HD 1818	CÁM 1	1 981		1 981		TD	
12		KDT BẮC THÁI	26/06	934/05	30/06	BN 2033	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
13		CROMIT THANH HOÁ	30/06	944/05		NB 8927	CÁM 4B.1	3 020		3 020		TD	
14		KDT CẦU ĐUÔNG	15/07	945/05	31/07	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
15		DVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000			
16		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020			
17		V-TRACO	05/06	969/06	20/06	BN 2368	CỤC XỎ 1C	1 550		1 550		TD	
18		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
19		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
20		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
21		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CÁM 1	1 530		1 530		TD	
22		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
23		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
24		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 01 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
25		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
26		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CÁM 4A.1	4 000		4 000			
27		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
28		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
29		CP HẮNG HẢI VN	02/07	1053/07	17/07	BN 1816	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
30		ĐT TMDV VINACOMIN	08/07	1071/07	23/07	BN 1879	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
31		THAN SÔNG HỒNG	11/07	1077/07	26/07	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
33		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
34		ĐT TMDV VINACOMIN	27/07	1113/07		BN 2269	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
35		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CÁM 4A.1	4 728		4 728			
36		XD CN MỎ	28/07	1122/07		BN 1826	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
38		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
39		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
40		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
		CP VĨNH THẮNG	31/07	1131/07		BN 2115	CỤC 5A.1	1 400		1 400		TD	
		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
		KDT MIỀN BẮC	31/07	1135/07		BN 1799	CÁM 1	1 020		1 020		TD	
		KDT MIỀN BẮC	31/07	1136/07		BN 1816	CÁM 1	1 060		1 060		TD	
		KDT MIỀN BẮC	31/07	1137/07		BN 2269	CÁM 1	1 020		1 020		TD	
		KDT MIỀN BẮC	31/07	1138/07		BN 2699	CÁM 1	1 900		1 900			
		Tàu chuyển tải						123 900	63 648	123 900			
		Tàu đang làm hàng						72 200	63 648	8 552			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	23/07	1103/07		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 5B.14	25 500	22 409	3 091	DỖ		TTHG: 13.000 - KDT CP:12.500
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	23/07	1102/07		HẢI NAM 88	CÁM 6A.10	23 150	22 859	291	DỖ		KDT CP:4.889,89 - CLM:11.027,9 - KVCP:6.896,23
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	27/07	1114/07		GOLDEN STAR	CÁM 6A.1	23 550	18 380	5 170	DỖ		TTCO: 18.379,95 - KVCP:4.550
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						75 250		75 250			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	27/07	1115/07		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	22 850		22 850			
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	27/05	1119/07		SUN GOLD	CÁM 6A.1	43 800		43 800			
		KHO G9-HÓA CHẤT						56 839	8 184	48 655			
		Tàu đã làm hàng						8 282	8 184	98			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 01 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1		CTY CP SXKD KHOÁNG SẢN DỊCH VỤ CẢNG T	29/7	1 056	31/7	BN - 1818	CẨM 8A	1 982	1 920	62	31/7	TD	
2		NINH BÌNH	30/7	1 133	31/7	ND - 3586	CẨM 7B	2 600	2 596	4	31/7	PT CB	
3		CP DVVT QNINH	30/7	1 101	31/7	BN - 1809	CỤC 1B	1 050	1 039	11	31/7	TD	
4		NINH BÌNH	30/7	1 102	31/7	QN - 8257	CẨM 7B	1 650	1 642	8	31/7	PT CB	
5		NINH BÌNH	29/7	1 050	31/7	TB 1450	CỤC 1B	1 000	988	12	31/7	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						48 557		48 557			
1		CP VT&KD THAN	16/7	607	31/7	BN - 1816	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	18/7	654	31/7	BN - 0979	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
3		CP ĐTTM&DV	24/7	823	31/7	NB - 6487	CẨM 8A	1 030		1 030		TD	
4		ĐIỆN PHẢ LẠI	25/7	857	31/7	TĐ 88-3	CẨM 5B.14	2 368		2 368			
5		CP HÀNG HẢI VN	25/7	866	31/7	BN - 2633	CẨM 8A	1 837		1 837		TD	
6		SÔNG HỒNG	25/7	970/6	31/7	BN - 0766	CỤC 1A	1 030		1 030		TD	
7		HẢ NỘI	25/7	883	31/7	BN - 1808	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
8		SÔNG HỒNG	26/7	741/6	31/7	BN - 1746	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
9		CP DVVT QNINH	26/7	917	31/7	HD - 2558	CẨM 8A	1 200		1 200		TD	
10		CP HÀNG HẢI VN	28/7	996	31/7	BN - 2189	CẨM 8A	950		950		TD	
11		CP VT THUỶ	29/7	1 068	31/7	BN - 2123	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
12		COALIMEX	30/7	1 094	31/7	BN - 1829	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
13		SÔNG HỒNG	30/7	1 097	31/7	BN - 1626	CẨM 8A	917		917		TD	
14		COALIMEX	30/7	1 098	31/7	BN - 1296	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
15		COALIMEX	30/7	1 099	31/7	BN - 2388	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	
16		CP DVVT QNINH	30/7	1 122	31/7	BN - 2368	CẨM 8A	1 690		1 690		TD	
17		CẦU ĐUÔNG	30/7	1 123	31/7	BN - 0719	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
18		CP SXTM THAN UỐNG BÌ	31/7	1 145	31/7	HD - 2266	CẨM 8A	1 979		1 979		TD	
19		CẦU ĐUÔNG	31/7	1 146	31/7	BN - 2012	CẨM 8A	1 972		1 972		TD	
20		CẦU ĐUÔNG	31/7	1 147	31/7	HD 8388	CẨM 8A	2 000		2 000		TD	
21		CẦU ĐUÔNG	31/7	1 148	31/7	BN - 1336	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
22		XD CN MỎ	31/7	705/6	31/7	BN - 2395	CỤC 1B	1 300		1 300		TD	
23		COALIMEX	31/7	1 149	31/7	PHÚC AN 26	CẨM 7B	3 100		3 100		PT CB	
24		CP DVVT QNINH	31/7	1 153	31/7	BN - 2286	CẨM 8A	2 500		2 500		TD	
25		CP VT&KD THAN	31/7	1 154	31/7	BN - 1798	CẨM 8A	1 300		1 300		TD	
26		CẦU ĐUÔNG	31/7	1 155	31/7	BN 1468	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 01 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

